



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01; Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF

THÔNG TIN CHUNG CỦA LIÊN BANG VÀ TIỂU BANG

Điều 301(a) của Đạo Luật Nước Sạch (Clean Water Act, CWA), 33 USC § 1311(a), nghiêm cấm hành vi xả chất ô nhiễm ra các nguồn nước của Hoa Kỳ nếu không có giấy phép hợp lệ, bao gồm giấy phép thuộc Hệ Thống Quốc Gia về Loại Bỏ Xả Thải Chất Ô Nhiễm (National Pollutant Discharge Elimination System, NPDES). Sở Môi Trường Maryland (Maryland Department of Environment, MDE) là cơ quan cấp tiểu bang có thẩm quyền quản lý Chương Trình NPDES Liên Bang tại Maryland, căn cứ theo Điều 402 của CWA, 33 USC § 1342. Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (Environmental Protection Agency, EPA) có thẩm quyền thực thi đồng thời với các tiểu bang được ủy quyền đối với các hành vi vi phạm CWA.

Quy định 26.08.03.09B(1) của Bộ Luật Quy Định Maryland (Code of Maryland Regulations, COMAR) dẫn chiếu và áp dụng các yêu cầu Liên Bang đối với Cơ Sở Chăn Nuôi Tập Trung (Concentrated Animal Feeding Operations, CAFO). Quy định 26.08.04.09N(3) của COMAR bao gồm các yêu cầu về sự tham gia của công chúng, qua đó đảm bảo tính nhất quán với các yêu cầu của Liên Bang liên quan đến Kế Hoạch Quản Lý Dinh Dưỡng (Nutrient Management Plans, NMP). Để được đăng ký theo Giấy Phép Xả Thải Chung của Maryland cho các Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật (Animal Feeding Operations, AFO) và để tuân thủ quy định 40 CFR 122.42(e), chủ sở hữu hoặc người vận hành một AFO (dù là CAFO hay Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật Của Maryland (Maryland Animal Feeding Operation, MAFO)) đều phải nộp cho MDE một Kế Hoạch Bắt Buộc như được định nghĩa tại COMAR 26.08.04.09N(3)(b) (bao gồm: Kế Hoạch Quản Lý Dinh Dưỡng Toàn Diện (Comprehensive Nutrient Management Plan, CNMP) hoặc một NMP và một Kế Hoạch Bảo Tồn Đất và Chất Lượng Nước ("CP")).

Giấy phép AFO của Maryland đề ra các yêu cầu và thủ tục nhất quán với các yêu cầu và thủ tục Liên Bang hiện hành áp dụng cho các CAFO, bao gồm nhưng không giới hạn ở các quy định tại 40 CFR 122 và 40 CFR 412. Quy định 26.08.03.09 của Bộ Luật Quy Định Maryland đề ra các yêu cầu áp dụng cho những AFO tại Maryland không cần phải đăng ký theo giấy phép AFO hoặc một giấy phép riêng khác của Tiểu Bang.

Theo CWA, Cơ Quan Cấp Phép có thể ban hành các giấy phép xả thải để quản lý những cơ sở có hoạt động xả thải tương tự nhau và cùng chịu sự điều chỉnh của các điều kiện và giới hạn giống nhau trong một khu vực địa lý cụ thể [40 CFR 122.28]. Việc sử dụng các giấy phép xả thải giúp tiết kiệm nguồn lực và giảm bớt gánh nặng thủ tục giấy tờ liên quan đến việc xin cấp phép xả thải cho cả các đối tượng chịu sự quản lý và Cơ Quan Cấp Phép. Do đó, MDE đã xác định rằng giấy phép xả thải là cơ chế phù hợp để quản lý phần lớn các CAFO tại Maryland thuộc phạm vi điều chỉnh của các yêu cầu từ Chương Trình NPDES của Tiểu Bang và CWA. MDE cũng quản lý các MAFO theo giấy phép xả thải, mặc dù các cơ sở này không thuộc phạm vi điều chỉnh của CWA.

Thời gian lấy ý kiến công chúng của MDE sẽ kéo dài từ 03/10/2025 đến hết 02/11/2025. Các ý kiến



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01; Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF

đóng góp bằng văn bản về quyết định dự kiến sẽ được xem xét trong quá trình chuẩn bị quyết định cuối cùng nếu được gửi đến MDE. Vui lòng gửi ý kiến đến Alexis Capes tại Sở Môi trường Maryland, Cục Quản lý Đất đai và Vật liệu, 1800 Washington Blvd., Suite 610, Baltimore, Maryland 21230-1719 Gửi đến: Alexis Capes hoặc qua email ở địa chỉ alexis.capes1@maryland.gov. Văn bản góp ý phải ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại (nhà riêng hoặc cơ quan) của người góp ý, cũng như tên tổ chức mà người đó đại diện (nếu có). Vui lòng ghi rõ số Giấy Phép AFO (25AF; MDG01) trên văn bản góp ý. Mọi ý kiến đóng góp phải được gửi chậm nhất là vào ngày 02/11/2025.

LƯU Ý: Ba phiên điều trần công khai về quyết định dự kiến đã được lên lịch:

Địa Điểm	Địa Chỉ	Thời Gian
Thư Viện Khu Vực Thurmont, Phòng Cộng Đồng	76 East Moser Road, Thurmont, Maryland 21788 (301) 600-7205	15/10/2025 (6-8 giờ tối)
Đại Học Maryland Eastern Shore (UMES)	Princess Anne, Maryland 21853 (410) 651-7747	21/10/2025 (6-8 giờ tối)
Sân Trượt Băng Trung Tâm Cộng Đồng Talbot	10028 Ocean Gateway, Easton, Maryland 21601 (410) 770-8050	29/10/2025 (6-8 giờ tối)
Trực Tuyến Cuộc Họp		30/10/2025 (6-8 giờ tối)

Thông tin bổ sung trong Bảng Thông Tin này được sắp xếp như sau:

- I. Sửa đổi Giấy Phép AFO hiện hành
- II. Khu Vực Cấp Phép và Phạm Vi Bảo Hiểm của AFO
- III. Tiêu Chuẩn và Giới Hạn Nước Thải
- IV. Điều Kiện Đặc Biệt
- V. Báo Cáo Thường Niên
- VI. Điều Kiện Cấp Phép AFO Tiêu Chuẩn

I. SỬA ĐỔI GIẤY PHÉP AFO HIỆN HÀNH

A. Tổng Quan



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01; Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF

Trong toàn bộ văn bản Giấy Phép AFO, các yêu cầu không còn áp dụng cho đợt sửa đổi giấy phép này đã được loại bỏ. Ngoài ra, dựa trên kinh nghiệm của Sở với Giấy Phép AFO hiện có, ngôn ngữ đã được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán và rõ ràng hơn.

B. Các Sửa Đổi Chính

1. Bất cứ khi nào có tham chiếu đến Tiêu Chuẩn Thực Hành NRCS, cách diễn đạt đã được đổi thành Tiêu Chuẩn Thực Hành NRCS Của Maryland. Điều này nhằm làm rõ rằng các tiêu chuẩn thực hành này là dành riêng cho Maryland. Có thể có các Tiêu Chuẩn Thực Hành NRCS nhưng không được phê duyệt tại Tiểu Bang Maryland.
2. Trang 1: Đã xác định Bộ Luật Quy Định Liên Bang (Code of Federal Regulations, CFR) được dẫn chiếu và áp dụng.
3. Trang 2, D.2: Đã tạo mục riêng cho "lông vũ và các hạt vật chất khác".
4. Trang 2, D.3: Đã tạo mục riêng cho "Chất Lượng Không Khí Ngoài Trời".
5. Trang 2: Đã loại bỏ cụm từ "đối với Lợn, Gia Cầm và Bê Sữa" khỏi Tiêu Chuẩn Hiệu Suất Nguồn Mới (New Source Performance Standards, NSPS).
6. Trang 2, E.3: Đã thêm mục cho NSPS cụ thể theo từng loài vật nuôi.
7. Trang 5, Bảng 2: Đã thay đổi "Gia Súc (bao gồm bò tơ)" thành "Gia Súc, ngoại trừ bò sữa trưởng thành hoặc bê sữa (bao gồm bò tơ, bò thiến, bò đực và cặp bò mẹ-bê con)" để phù hợp với các quy định Liên Bang hiện hành.
8. Trang 5, Bảng 2: Đã thay đổi "Bò Sữa" thành "Bò Sữa Trưởng Thành (dù đang cho sữa hay đã cặn sữa)" để phù hợp với các quy định Liên Bang hiện hành.
9. Trang 6, B2: Đã thêm tham chiếu đến Tiêu Chuẩn Thực Hành NRCS 313.
10. Trang 6, B7: Đã định nghĩa NPDES là Hệ Thống Quốc Gia về Loại Bỏ Xả Thải Chất Ô Nhiễm.
11. Trang 6, Phần II.A: Làm rõ rằng 45 ngày theo lịch và khoảng thời gian 12 tháng có thể được tính nếu vật nuôi bị nuôi nhốt dù chỉ trong một phần của ngày thì vẫn được tính là ở tại cơ sở trọn một ngày và 45 ngày không nhất thiết phải liên tục, cũng không yêu cầu phải là cùng một đàn vật nuôi bị nuôi nhốt trong bất kỳ khoảng thời gian 12 tháng nào. Điều này nhất quán với Hướng Dẫn dành cho Người Soạn Thảo Giấy Phép NPDES của EPA về việc xác định một cơ sở có phải là AFO hay không.
12. Trang 7, Phần II.F: Cập nhật 19AF lên 25AF
13. Trang 9, Phần II.AA: Đã thêm tiêu chí bổ sung vào định nghĩa "Nước Thải Công Nghệ".
14. Trang 10, Phần II.CC: Đã thêm Kế Hoạch Bảo Tồn vào "Kế Hoạch Bắt Buộc" để phù hợp với COMAR 26.08.04.09(N)(3)(b).
15. Trang 10, Phần II.FF Đã bổ sung định nghĩa cho thuật ngữ "Cơ Sở".



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01; Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF

16. Trang 10, Phần II.GG: Đã thêm chất độn chuồng và nước thải công nghệ vào danh sách những gì được áp dụng lên khu vực bón đất.
17. Trang 11, Phần III.A.1: Làm rõ rằng mục này áp dụng cho chủ sở hữu hoặc người vận hành CAFO đã đăng ký trước đó. Đã đổi 14AFA và MDG01A thành 19AF và MDG01 tương ứng. Đã thêm: "Chủ sở hữu hoặc người vận hành CAFO hoặc MAFO đã thực hiện đúng quy trình chuyển nhượng tại Phần VII.P của giấy phép này thì không phải là cơ sở hoạt động mới".
18. Trang 11, Phần III.A.3: Làm rõ rằng mục này có thể áp dụng cho chủ sở hữu hoặc người vận hành. Làm rõ các trách nhiệm khi việc đăng ký không bị chấm dứt.
19. Trang 12 Phần III.A.6: Đã thêm địa chỉ email để nộp hồ sơ. Đã thay thế phí áp dụng bằng phí xin cấp phép và phí thường niên CAFO.
20. Trang 13, Phần III.B.1: Đã thêm "và các yêu cầu hiện hành của Tiểu Bang và Liên Bang".
21. Trang 13, Phần III.B.2: Đã thêm "Bảng đánh giá mối quan ngại về tài nguyên phải giải quyết thỏa đáng các điều kiện hiện tại tại chỗ". Đã thay thế tại cơ sở bằng "khu vực sản xuất và khu vực bón đất áp dụng".
22. Trang 13, Phần III.B.3: Đã thêm "người nộp đơn". Đã loại bỏ thời hạn nộp riêng cho kế hoạch triển khai và gộp thời hạn này vào bộ hồ sơ như một phần của kế hoạch bắt buộc.
23. Trang 13, Phần III.B.4: Đã thêm "người nộp đơn". Đã thêm "hoặc hợp lý" vào giờ làm việc.
24. Trang 13, Phần III.B.5: Đã thêm rằng các khuyến nghị cũng có thể áp dụng cho khu vực sản xuất.
25. Trang 13, Phần III.B.7: Đã thêm "người nộp đơn".
26. Trang 15, Phần IV.A.1.b.v: Làm rõ các yêu cầu đối với các CAFO chọn sử dụng lò đốt hoặc máy ủ phân để xử lý xác vật nuôi.
27. Trang 16, Phần IV.A.1.b.iii: Đã thêm "nước rỉ từ việc ủ chua".
28. Trang 16, Phần IV.A.1.b.vii: Đã thêm yêu cầu về xử lý ổ gà và ngăn chặn nước mưa hòa lẫn với phân, chất độn chuồng và nước thải công nghệ.
29. Trang 16, Phần IC.A.1.f: Làm rõ thông tin cần thiết trong kế hoạch quản lý dinh dưỡng cho khu vực bón đất.
30. Trang 17, Phần IC.A.1.g: Làm rõ thông tin cần thiết cho kế hoạch bảo tồn.
31. Trang 17, Phần IV.A.2. Đã thêm tham chiếu đến Tiêu Chuẩn Thực Hành NRCS 313.
32. Trang 17, Phần IV.A.2: Đã loại bỏ cụm từ (đối với lợn, gia cầm và bê sữa) sau nguồn mới.



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01;
Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF

33. Trang 17, Phần IV.A.3: Đã thêm quy định rằng MDE phải được thông báo trước khi bón đất trong khi các hạn chế mùa đông đang có hiệu lực. Đã thay đổi tiêu đề thành Yêu Cầu Bón Đất Mùa Đông. Đã tham chiếu COMAR 15.20.07.02.
34. Trang 19, Bảng 3.e: Đã thêm tên cơ sở, chủ sở hữu/người vận hành, và đơn vị quản lý. Đã thêm nội dung tham chiếu đến NMP và các hồ sơ cần phải được ghi chép.
35. Trang 19, Bảng 3.f: Đã thêm phương pháp hiệu chỉnh
36. Trang 19, Bảng 3.g: Đã thêm các loại công trình chuyển hướng nước mưa.
37. Trang 19, Bảng 3.h: Đã bao gồm các thông tin khác cần được ghi chép trong quá trình kiểm tra và quy định rằng việc kiểm tra vẫn cần phải diễn ra ngay cả giữa các lứa nuôi.
38. Trang 19, Bảng 3.i: Đã thêm tham chiếu đến Tiêu Chuẩn Thực Hành NRCS 313.
39. Trang 19, Bảng 3.g: Đã cập nhật thành bao gồm nhưng không giới hạn ở.
40. Trang 19, Bảng 3.l: Đã thêm các loại hoạt động lưu giữ hồ sơ bổ sung.
41. Trang 19, Bảng: Các thay đổi áp dụng cho Bảng 3 cũng được phản ánh trong Bảng 4.
42. Trang 21, Phần IV.B: Đã thêm "người nộp đơn".
43. Trang 21, Phần IV.B.1: Đã thêm tham chiếu đến Tiêu Chuẩn Thực Hành NRCS 313.
44. Trang 21, Phần IV.B.2: Đã thêm quy định về việc sử dụng lò đốt để xử lý xác vật nuôi và quy định về các hạn chế liên quan đến quản lý phân lỏng và nước thải công nghệ.
45. Trang 21, Phần IV.B.3: Làm rõ rằng việc kiểm tra đường ống nước cũng phải được thực hiện giữa các lứa nuôi. Đã thêm các loại tính năng chuyển hướng khác nhau.
46. Trang 22, Phần IV.B.5: Đã thêm phân bón vào danh sách hóa chất.
47. Trang 22, Phần IV.B.6.a: Làm rõ rằng mục này không áp dụng cho AFO nguồn mới vì họ có các yêu cầu về khoảng cách đệm khác nhau.
48. Trang 25, Phần IV.D.2: Đã tạo mục riêng cho lông vũ và các hạt vật chất khác.
49. Trang 26, Phần IV.E.1-2: Đã sửa đổi mục NSPS để bao gồm các tham chiếu đến các CFR. Đã mở rộng Tiêu Chí Thiết Kế Hiệu Suất Nguồn Mới cho tất cả các loài vật nuôi.
50. Trang 27, Phần IV.F.1.b: Làm rõ rằng việc thay đổi diện tích chuồng trại cũng có thể làm thay đổi quy mô hoạt động từ vừa thành lớn.
51. Trang 27, Phần IV.F.1.d: Đã thêm quy định rằng việc thay đổi từ không hữu cơ sang hữu cơ phải tuân theo đoạn này.
52. Trang 27, Phần IV.F.2.e-f: Đã thêm quy định rằng việc thay đổi số lượng vật nuôi (nhưng không thay đổi từ hoạt động quy mô vừa sang lớn) sẽ là một sửa đổi và phải tuân theo



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01;
Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF

- các yêu cầu trong đoạn này. Đã thêm quy định rằng việc thay đổi từ hoạt động quy mô lớn sang vừa cũng sẽ là một sửa đổi và phải tuân theo các yêu cầu trong đoạn này.
53. Trang 27, Phần IV.F.7: Đã thêm quy định rằng người được cấp phép phải thông báo cho Sở về các thay đổi địa chỉ nhận thư.
54. Trang 27, Phần V.A: Đã đổi kế hoạch thành kế hoạch lấy mẫu.
55. Trang 28, Phần V.A.2.g: Đã thêm Chuỗi Giám Sát vào danh sách các mục cần đi kèm với mẫu.
56. Trang 30, Phần V.E.1: Đã thêm "hoặc các chất ô nhiễm khác" sau khi xử lý nước thải công nghệ.
57. Trang 30, Phần V.E.2: Đã thêm địa chỉ email cho các thông báo về việc không tuân thủ.
58. Trang 32, Phần VI.C-D: Đã cập nhật thông tin mới nhất trong luật hình sự.
59. Trang 34, Phần VII.K: Đã thêm các chất ô nhiễm khác và phi thủy triều vào đoạn đầu tiên.
60. Trang 35, Phần VII.M.5.h: Đã thêm quy định rằng Sở có thể chấm dứt hiệu lực giấy phép nếu còn nợ phí hoặc các hình phạt cuối cùng cho Sở.
61. Trang 36, Phần VII.M.6: đã thêm nội dung làm rõ rằng Sở phải xác định không còn tiềm năng xả thải chất thải động vật được tạo ra trong quá trình hoạt động như một MAFO hoặc CAFO.
62. Trang 36, Phần VII.M.6.a: Đã thay thế địa điểm bằng khu vực sản xuất. Đã thêm chủ sở hữu hoặc người vận hành sau AFO.
63. Trang 36, Phần VII.M.6.a: Đã thay thế hoạt động bằng người được cấp phép.
64. Trang 36-37, Phần VII.N-O: Đã cập nhật nội dung liên quan đến việc duy trì hiệu lực và gia hạn giấy phép.
65. Trang 37, Phần VII.P: Làm rõ rằng một người không tuân thủ quy trình chuyển nhượng thì không thể hoạt động như một CAFO hoặc MAFO. Đã thêm quy định rằng người được cấp phép phải thông báo cho Sở ít nhất 30 ngày trước khi chuyển nhượng. Đã thêm quy định rằng lệ phí giấy phép phải được nộp cho Sở cùng với NOI (theo yêu cầu của COMAR 26.08.04.09-1.J.1). Làm rõ rằng các kế hoạch theo yêu cầu đối với chủ sở hữu/người vận hành mới cần được nộp cho MDE trong vòng 90 ngày kể từ ngày chuyển nhượng.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA GIẤY PHÉP

A. Phạm Vi Áp Dụng Của Giấy Phép AFO

Giấy Phép AFO này bao gồm bất kỳ cơ sở hoạt động đủ điều kiện nào xả thải hoặc có đề xuất xả thải chất thải động vật (bao gồm phân chuồng, chất độn gia cầm và nước thải công nghệ) và đáp



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01; Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF

ứng định nghĩa về CAFO tại 40 CFR 122.23 hoặc định nghĩa về MAFO tại COMAR 26.08.01.01B(42-1). CAFO là nguồn điểm thuộc diện chương trình cấp phép NPDES. Giấy phép xả thải là bắt buộc đối với bất kỳ CAFO nào xả chất thải động vật (bao gồm phân chuồng, chất độn gia cầm và nước thải công nghệ) ra các vùng nước mặt của Hoa Kỳ [40 CFR Phần 122.21(a) và 122.23(d)(1)]. Theo luật Maryland, giấy phép xả thải là bắt buộc đối với bất kỳ CAFO nào xả thải hoặc có đề xuất xả thải chất thải động vật (bao gồm phân chuồng, chất độn gia cầm và nước thải công nghệ) ra nguồn nước mặt hoặc nước ngầm của Tiểu Bang [COMAR 26.08.03.09B(3)]. Một CAFO được xem là "có đề xuất xả thải" nếu cơ sở đó được thiết kế, xây dựng, vận hành hoặc bảo trì sao cho việc xả thải ra các nguồn nước của Tiểu Bang (bao gồm cả nước mặt và nước ngầm) có khả năng xảy ra. MAFO là các AFO không phải là CAFO và đáp ứng định nghĩa COMAR, đồng thời được thiết kế, xây dựng, vận hành và bảo trì sao cho việc xả thải ra nguồn nước mặt sẽ không xảy ra. Hai hoặc nhiều AFO có chung chủ sở hữu được coi là một AFO duy nhất cho mục đích xác định số lượng vật nuôi tại cơ sở, nếu chúng tiếp giáp nhau hoặc nếu chúng sử dụng một khu vực hoặc hệ thống chung để xử lý chất thải [COMAR 26.08.03.09A(2)(b)].

B. Điều Kiện Để Đủ Điều Kiện Áp Dụng

Giấy Phép AFO được yêu cầu để đáp ứng các yêu cầu cấp phép NPDES tại 40 CFR 122.28(a) và các yêu cầu cấp phép theo COMAR 26.08.04.01. Các CAFO và MAFO đủ điều kiện có thể nộp đơn xin cấp phép xả thải theo các điều khoản và điều kiện của Giấy Phép AFO này bằng cách nộp Thông Báo Về Ý Định (NOI) để được điều chỉnh bởi Giấy Phép AFO này.

C. Giới Hạn Về Phạm Vi Áp Dụng

Theo 40 CFR 122.28(a)(4)(ii), Giấy Phép AFO có thể loại trừ các nguồn hoặc khu vực cụ thể khỏi phạm vi áp dụng. Các CAFO Nuôi Vịt Quy Mô Lớn được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng của Giấy Phép AFO này và được yêu cầu phải có giấy phép cá nhân.

D. Đơn Đăng Ký Áp Dụng

Bất kỳ AFO quy mô lớn hoặc vừa nào được yêu cầu tìm kiếm phạm vi cấp phép đều phải đăng ký là CAFO khi AFO đó "có đề xuất xả thải" [COMAR 26.08.03.09B(1)(c)] hoặc nếu AFO đó thực sự xả thải ra các nguồn nước của Tiểu Bang [40 CFR 122.23(f)]. MAFO được yêu cầu tìm kiếm phạm vi cấp phép nếu chúng đáp ứng định nghĩa MAFO của COMAR [COMAR 26.08.01.01B(42-1)]. Phù hợp với các yêu cầu theo 40 CFR Phần 122.21(i)(1)(x) và 122.28(b)(2) và COMAR 26.08.03.09B(3) và C(1), chủ sở hữu hoặc người vận hành CAFO và MAFO, tương ứng, khi tìm kiếm phạm vi áp dụng theo Giấy Phép AFO này, phải nộp Mẫu NOI AFO đã ký của Sở



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01; Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF

và các Kế Hoạch Bắt Buộc cho MDE. Sau khi nhận được, MDE sẽ xem xét NOI và các Kế Hoạch Bắt Buộc để đảm bảo tất cả các yêu cầu về đơn đăng ký và giấy phép đều được đáp ứng. MDE có thể yêu cầu thông tin bổ sung từ chủ sở hữu hoặc người vận hành CAFO hoặc MAFO nếu cần thiết để hoàn tất NOI hoặc Kế Hoạch Bắt Buộc.

Đơn đăng ký sẽ được yêu cầu nộp cho MDE bằng phương thức điện tử sau ngày 25/12/2025 theo Quy Tắc Báo Cáo Điện Tử. MDE đã chính thức yêu cầu EPA gia hạn thời hạn này. NOI phải được nộp bằng phương thức điện tử trừ khi được miễn trừ, theo quyết định của Sở.

Nếu MDE xác định rằng NOI đã hoàn chỉnh, MDE sẽ chuẩn bị một phê duyệt sơ bộ. NOI và Kế Hoạch Bắt Buộc (giải quyết chín tiêu chuẩn tối thiểu về bảo vệ chất lượng nước) sẽ được cung cấp tại văn phòng MDE và trên trang web của MDE trong 30 ngày theo lịch để công chúng xem xét và góp ý. Thông tin liên quan đến NOI sẽ được đăng trên trang web của MDE tại:

<https://mde.maryland.gov/programs/LAND/RecyclingandOperationsprogram/Pages/AFOInfo.aspx>.

MDE sẽ phản hồi các ý kiến nhận được trong thời gian này và, nếu cần thiết, yêu cầu chủ sở hữu hoặc người vận hành CAFO hoặc MAFO chỉnh sửa Kế Hoạch Bắt Buộc. Công chúng có thể yêu cầu tổ chức một phiên điều trần trong 20 ngày theo lịch đầu tiên của thời gian góp ý đối với CAFO [COMAR 26.08.04.09N(k)(i)]. Sở sẽ thông báo cho công chúng 30 ngày theo lịch trước ngày diễn ra phiên điều trần. Một phiên điều trần công khai cho MAFO có thể được lên lịch theo quyết định của Sở [COMAR 26.08.04.09N(k)(ii)].

Khi kết thúc quy trình này, nếu không có ý kiến phản đối nào được nhận hoặc nếu phê duyệt cuối cùng không khác biệt đáng kể so với phê duyệt sơ bộ, phê duyệt sơ bộ sẽ trở thành phê duyệt cuối cùng và người nộp đơn sẽ được cấp phép theo Giấy Phép AFO này chỉ khi có thông báo bằng văn bản từ MDE. Nếu có ý kiến đóng góp, Sở sẽ chuẩn bị phản hồi và thông báo công khai trên trang web của Sở. Những người bị ảnh hưởng bất lợi có cơ hội yêu cầu một phiên điều trần tranh chấp về nội dung của (các) Kế Hoạch Bắt Buộc trong vòng 15 ngày theo lịch. Nếu không có yêu cầu nào được đưa ra, người nộp đơn sẽ được đăng ký theo Giấy Phép AFO sau khi quyết định hành chính cuối cùng được ban hành. Khi có phê duyệt cuối cùng, các điều khoản và điều kiện của Kế Hoạch Bắt Buộc sẽ có hiệu lực thi hành như các điều khoản và điều kiện của Giấy Phép AFO [COMAR 26.08.04.09N(3)(l)(iv)].



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

**Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01;
Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF**

E. Yêu Cầu Giấy Phép Cá Nhân

Theo 40 CFR Phần 122.28(b)(3)(i) và COMAR 26.08.04.09N(1)(a), MDE có thể xác định rằng việc cấp phép theo Giấy Phép AFO này là không đầy đủ đối với một CAFO cụ thể và có thể yêu cầu cơ sở đó phải có Giấy Phép NPDES cá nhân.

F. Tiếp Tục Hiệu Lực Của Giấy Phép Đây

Theo 40 CFR Phần 122.46(a) và COMAR 26.08.04.08E, Giấy Phép AFO này có thời hạn 5 năm kể từ ngày có hiệu lực. Nếu Giấy Phép AFO này không được tái cấp hoặc thay thế trước ngày hết hạn và người nộp đơn đã nộp đơn tái đăng ký kịp thời và đầy đủ, Giấy Phép sẽ được gia hạn hành chính theo 40 CFR 122.6 và COMAR 26.08.04.06A(3), đồng thời, các điều khoản và điều kiện của giấy phép hiện tại sẽ tiếp tục và vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

III. CƠ SỞ CỦA CÁC GIỚI HẠN VÀ TIÊU CHUẨN NƯỚC THẢI

A. Khu Vực Sản Xuất

Theo các điều khoản và điều kiện của Giấy Phép AFO này, các CAFO quy mô lớn và vừa phải đáp ứng các yêu cầu về hướng dẫn xả thải được tìm thấy tại 40 CFR 122.42(e)(1)(i), 412.31 và 412.43. Các giới hạn đối với CAFO quy mô vừa dựa trên quy định 40 CFR 412 dành cho CAFO quy mô lớn. MAFO được yêu cầu đáp ứng các yêu cầu tại COMAR 26.08.03.09C(5) cùng với các yêu cầu chung và các yêu cầu cụ thể cho MAFO trong Giấy Phép AFO. Giấy phép AFO này yêu cầu khu vực sản xuất của CAFO hoặc MAFO phải được vận hành theo cách thức nhất quán với các yêu cầu của 40 CFR 412.37(a) và

(b). Các khu vực nằm trong khu vực sản xuất nhưng không được bao gồm cụ thể trong định nghĩa khu vực sản xuất (ví dụ: các khu vực nằm giữa các chuồng gia cầm) phải tuân theo các giới hạn dựa trên phán đoán chuyên môn tốt nhất.

Các đồng chất thải chăn nuôi được lưu trữ ngoài trời tại bất kỳ vị trí nào ở CAFO hoặc MAFO đều thuộc định nghĩa khu vực sản xuất của Liên Bang và Tiểu Bang, và do đó, phải tuân theo các yêu cầu của Giấy Phép AFO về việc không xả thải, nhất quán với 40 CFR Phần 412 đối với CAFO và trong Giấy Phép AFO đối với MAFO. Các yêu cầu bổ sung được áp dụng đối với các đồng phân chuồng được lưu trữ trên đồng ruộng quá 14 ngày theo lịch đối với CAFO và quá 30 ngày theo lịch đối với MAFO.



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01;
Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF

B. Khu Vực Bón Đất

Các yêu cầu của Giấy Phép AFO về việc xây dựng và thực hiện NMP cho các khu vực bón đất dựa trên các yêu cầu được tìm thấy tại 40 CFR 412.4(c), 40 CFR 122.42(e), và 412.37(c) cùng với COMAR 15.20.07 và .08. Các CAFO quy mô lớn thực hiện tưới phun sương phải tuân theo cả các yêu cầu quy định của NPDES Liên Bang và quy định của Tiểu Bang về nước ngầm. Bất kỳ AFO nào thực hiện tưới phun sương đều được quản lý theo Giấy Phép AFO này [COMAR 26.08.03.09E].

Các lệnh cấm liên quan đến việc bón chất thải động vật lên đồng ruộng trong các điều kiện thời tiết nhất định được quy định tại Phần IV.A.3 và 4 của Giấy Phép AFO. Các yêu cầu khác của Kế Hoạch Bắt Buộc đối với việc bón chất thải động vật lên đất được bao gồm trong Phần IV.B.8 của Giấy Phép AFO, bao gồm việc tuân thủ các quy trình theo quy định của Sở Nông Nghiệp Maryland (MDA) tại COMAR

15.20.07 và 15.20.08. Mặc dù một số (nhưng không phải tất cả) các yêu cầu áp dụng cho việc bón chất thải động vật đã được lặp lại trong Phần IV.C như một cách nhấn mạnh, mục đích của Phần IV.C là thiết lập các thông số vận hành bổ sung cho việc xả thải chất lỏng vào nước ngầm thông qua hệ thống tưới phun sương tự động như được định nghĩa tại Định Nghĩa HH của Giấy Phép AFO. Quy trình ngoại lệ đối với chất thải động vật trong Phần IV.A.3, bao gồm nước thải công nghệ, vẫn được áp dụng cho nước thải công nghệ được đề cập trong Phần IV.C.2. của Giấy Phép AFO này.

IV. ĐIỀU KIỆN ĐẶC BIỆT

A. Kế Hoạch Bắt Buộc

1. Lịch Trình: Các AFO tìm kiếm phạm vi áp dụng theo Giấy Phép AFO này phải nộp Kế Hoạch Bắt Buộc đã hoàn chỉnh cho MDE cùng với NOI và bất kỳ khoản phí áp dụng nào. Các AFO đã đăng ký hiện tại phải nộp NOI đã hoàn chỉnh và bất kỳ khoản phí áp dụng nào. MDE sẽ xác định liệu Kế Hoạch Bắt Buộc hiện có đã cập nhật hay chưa. Nếu đã cập nhật, người được cấp phép không cần nộp bản sao Kế Hoạch Bắt Buộc. Nếu cần sửa đổi Kế Hoạch Bắt Buộc để phản ánh hoạt động hiện tại, MDE sẽ thông báo cho người được cấp phép và Kế Hoạch đã cập nhật sẽ phải nộp trong vòng 90 ngày theo lịch kể từ ngày có yêu cầu. Người được cấp phép phải thực hiện Kế Hoạch Bắt Buộc của mình và sửa đổi khi cần thiết ngay khi được cấp phép theo Giấy Phép AFO này, tuân thủ 40 CFR 122.23(h) và COMAR 26.08.03.09B(1).
2. Xem Xét Kế Hoạch Theo Yêu Cầu và Điều Khoản: Mỗi người được cấp phép phải xây dựng, nộp cùng với NOI và thực hiện một Kế Hoạch Bắt Buộc đặc thù cho cơ sở. Kế Hoạch Bắt Buộc phải tuân thủ các yêu cầu trong COMAR 26.08.04.09N(3)(b) và các quy định Liên



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01; Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF

Bang trong 40 CFR 122.42(e). Kế Hoạch Bắt Buộc phải xác định và mô tả cụ thể các biện pháp sẽ được thực hiện để đảm bảo tuân thủ các giới hạn xả thải và các điều kiện đặc biệt trong Giấy Phép AFO này. Kế Hoạch Bắt Buộc cũng phải nhất quán với mọi yêu cầu của quy định MDA tại COMAR 15.20.07 và 15.20.08 và hướng dẫn xả thải Liên Bang tại 40 CFR

412.31. Ngoài ra, điều kiện tại Phần IV.B của Giấy Phép AFO yêu cầu Kế Hoạch Bắt Buộc của người được cấp phép phải tuân thủ chín tiêu chuẩn tối thiểu được liệt kê trong 40 CFR 122.42(e)(1) và được liệt kê chi tiết trong Giấy Phép AFO. Giấy Phép AFO yêu cầu Kế Hoạch Bắt Buộc phải được xây dựng dựa trên Sổ Tay Thủ Tục Quy Hoạch Quốc Gia (National Planning Procedures Handbook, NPPH) của Dịch Vụ Bảo Tồn Tài Nguyên Thiên Nhiên (Natural Resources Conservation Service, NRCS), Phần 600.60 A(1), Hướng Dẫn Kỹ Thuật Quy Hoạch Thành Phần, Tiểu Mục G, Sửa Đổi 6 (11/2014) trong đó yêu cầu:

“Đáp ứng tất cả các quy định hiện hành của địa phương, Bộ Lạc, Tiểu Bang và Liên Bang. Khi áp dụng, đảm bảo rằng các yêu cầu về giấy phép USEPA-NPDES hoặc Tiểu Bang (tức là tiêu chuẩn tối thiểu và điều kiện đặc biệt) được giải quyết.”

3. Các yêu cầu về hướng dẫn xả thải chưa được giải quyết trong các tiêu chuẩn của NRCS đã được bao gồm trong Giấy Phép AFO này. Ví dụ: biện pháp thực hành bảo tồn 634 về chuyển giao phân chuồng hiện không yêu cầu AFO phải cung cấp cho người nhận một bản phân tích dinh dưỡng. Thay vào đó, yêu cầu của Liên Bang đó được liệt kê cụ thể là một yêu cầu của Giấy Phép AFO tại Phần IV.A(6) và cũng là một trong chín tiêu chuẩn tối thiểu về lưu giữ hồ sơ (IV.B(9)). Sau khi nhận được Kế Hoạch Bắt Buộc, MDE sẽ xem xét Kế Hoạch. MDE có thể yêu cầu thông tin bổ sung nếu cần thiết. MDE sẽ sử dụng Kế Hoạch Bắt Buộc để xác định các điều khoản và điều kiện cấp phép đặc thù cho cơ sở. Các điều khoản và điều kiện có thể thực thi của Kế Hoạch Bắt Buộc được lồng ghép bằng cách dẫn chiếu vào Giấy Phép AFO. [40

CFR 122.23(h)]. MDE sẽ xác định các điều khoản và điều kiện có thể thực thi của CNMP và đưa ra quyết định đó để lấy ý kiến công chúng nhất quán với các quy tắc Liên Bang và COMAR 26.08.04.09N(3)(i) và (3)(l).

Sau khi NOI và Kế Hoạch Bắt Buộc hoàn tất và được MDE xem xét, MDE sẽ thông báo cho công chúng về phê duyệt sơ bộ của MDE để cấp phép theo Giấy Phép AFO này. MDE sẽ công bố NOI do CAFO hoặc MAFO nộp, bao gồm Kế Hoạch Bắt Buộc của CAFO hoặc MAFO, trên trang web của MDE (www.mde.maryland.gov). Thông báo cũng sẽ mang đến cơ hội yêu cầu tổ chức phiên điều trần công khai về NOI và Kế Hoạch Bắt Buộc đối với CAFO theo 40 CFR 124.11 và 12. Công chúng có 30 ngày theo lịch để góp ý và yêu cầu tổ chức phiên điều trần công khai về phê duyệt sơ bộ của MDE đối với NOI và Kế Hoạch Bắt Buộc của CAFO. MAFO không có cơ hội yêu cầu phiên điều trần công khai, mà chỉ có thời gian góp ý công khai. MDE sẽ phản hồi các ý kiến và có thể yêu cầu sửa đổi Kế Hoạch Bắt Buộc nếu cần thiết. [40 CFR 122.23(h)]. Phiên điều trần công khai sẽ được lên lịch sau khi thông báo



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01; Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF

30 ngày theo lịch nếu được yêu cầu trong vòng 20 ngày theo lịch đầu tiên của thời gian góp ý công khai. Phê duyệt sơ bộ trở thành phê duyệt cuối cùng khi tất cả các ý kiến đã được giải quyết. Nếu cần sửa đổi Kế Hoạch Bắt Buộc dựa trên các ý kiến, một thông báo phê duyệt cuối cùng sẽ được công bố trên trang web liệt kê các sửa đổi đó. Khi có ý kiến đóng góp, công chúng có 15 ngày theo lịch kể từ ngày công bố thông báo cuối cùng để những người bị ảnh hưởng bất lợi yêu cầu phiên điều trần tranh chấp về nội dung của (các) Kế Hoạch Bắt Buộc. [COMAR 26.08.04.09N(I)(ii)]

MDE sẽ thông báo cho người nộp đơn rằng việc cấp phép để trở thành CAFO hoặc MAFO theo Giấy Phép AFO này đã được ủy quyền, đồng thời theo các điều khoản và điều kiện hiện hành của Giấy Phép AFO này. Khi MDE ủy quyền cấp phép theo Giấy Phép AFO này, các điều khoản và điều kiện của

Kế Hoạch Bắt Buộc được lồng ghép bằng cách dẫn chiếu vào các điều khoản và điều kiện của Giấy Phép AFO này đối với CAFO. [40 CFR 122.23(h)]

4. Nội Dung Kế Hoạch Bắt Buộc: Việc gia hạn Giấy Phép AFO được đề xuất quy định rằng mỗi Kế Hoạch Bắt Buộc phải bao gồm, ít nhất, các biện pháp thực hành và quy trình cần thiết để thực hiện các giới hạn và tiêu chuẩn xả thải hiện hành. Ngoài ra, mỗi Kế Hoạch Bắt Buộc còn phải đáp ứng các biện pháp được yêu cầu theo 40 CFR 122.42(e)(1)(i-ix) và được quy định trong Giấy Phép AFO. Các mối quan ngại về tài nguyên cũng phải được xác định trong các kế hoạch bắt buộc. Các mối quan ngại về tài nguyên thường được xác định bởi người soạn thảo kế hoạch trong khi phác thảo kế hoạch. MDE cũng có thể xác định các mối quan ngại về tài nguyên trong quá trình xem xét đơn đăng ký. Các mối quan ngại về tài nguyên có thể được xác định trong khi xem xét các kế hoạch bắt buộc hoặc bằng cách thực hiện một chuyến thăm cơ sở. Khi một mối quan ngại về tài nguyên được xác định, các biện pháp thực hành NRCS Maryland thích hợp phải được thực hiện. Các biện pháp thực hành có thể được đưa vào lịch trình thực hiện với khung thời gian tích cực và hợp lý. Các yêu cầu này bao gồm:
 - a. Đảm bảo lưu trữ đầy đủ phân chuồng, chất độn chuồng và nước thải công nghệ, bao gồm các quy trình để đảm bảo vận hành và bảo trì đúng cách các cơ sở lưu trữ. [40 CFR 122.42(e)(1)(i)].
 - b. Đảm bảo nước sạch được chuyển hướng khỏi khu vực sản xuất, nếu thích hợp. [40 CFR 122.42(e)(1)(iii)].
 - c. Đảm bảo rằng hóa chất và các chất gây ô nhiễm khác được xử lý tại cơ sở không bị loại bỏ trong bất kỳ hệ thống lưu trữ hoặc xử lý phân chuồng, chất độn chuồng, nước thải công nghệ hoặc nước mưa nào, trừ khi hệ thống đó được thiết kế đặc biệt để xử lý các hóa chất hoặc



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01; Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF

chất gây ô nhiễm đó. [40 CFR 122.23(1)(v)].

- d. Xác định các biện pháp thực hành bảo tồn thích hợp và đặc thù cho cơ sở để thực hiện, bao gồm, nếu thích hợp, vùng đệm, hoặc các biện pháp thực hành tương đương để kiểm soát dòng chảy của chất ô nhiễm vào các nguồn nước của Tiểu Bang và cụ thể là để giảm thiểu dòng chảy của nitơ và photpho. [40 CFR 122.23(1)(vi)].
- e. Xác định quy trình kiểm tra thích hợp đối với phân chuồng, chất độn chuồng, nước thải công nghệ và đất. [40 CFR 122.23(1)(vii)].
- f. Thiết lập quy trình bón phân chuồng, chất độn chuồng hoặc nước thải công nghệ lên đất phù hợp với các biện pháp quản lý dinh dưỡng cụ thể tại cơ sở nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả các chất dinh dưỡng trong phân chuồng, chất độn chuồng hoặc nước thải công nghệ trong nông nghiệp. [40 CFR 122.23(1)(viii)].
- g. MDE có thể chấp nhận tỷ lệ bón được thể hiện trong Kế Hoạch Bắt Buộc nhất quán với Phương Pháp Tuyển Tính hoặc Phương Pháp Tỷ Lệ Diễn Giải được quy định trong 40 CFR 122.42(e)(5). Cả hai phương pháp đều đã được lồng ghép bằng cách dẫn chiếu trong COMAR 26.08.03.09B(1) để cung cấp cho Maryland thẩm quyền cho phép sử dụng một trong hai phương pháp trong việc phát triển Kế Hoạch Bắt Buộc. Các biện pháp thực hành NMP hiện tại ở Maryland dựa vào Phương Pháp Tuyển Tính. Trong trường hợp các biện pháp thực hành đó bắt đầu dựa vào Phương Pháp Tỷ Lệ Diễn Giải, chúng sẽ được yêu cầu phải nhất quán với 40 CFR 122.42(e)(5)(ii).
 - i. CAFO và MAFO sử dụng Phương Pháp Tuyển Tính phải tính toán, ít nhất mỗi năm một lần, lượng phân chuồng, chất độn chuồng và nước thải công nghệ tối đa được bón lên đất bằng cách sử dụng kết quả xét nghiệm đại diện gần nhất về nitơ và photpho của phân chuồng, chất độn chuồng và nước thải công nghệ được lấy trong vòng 12 tháng kể từ ngày bón lên đất; [40 CFR 122.42(e)(5)(i)].
 - ii. “Phương Pháp Tỷ Lệ Diễn Giải” thể hiện tỷ lệ bón cụ thể theo từng cánh đồng dưới dạng một tỷ lệ diễn giải quy định cách tính toán lượng phân chuồng, chất độn chuồng và nước thải công nghệ được phép bón. CAFO và MAFO sử dụng Phương Pháp Tỷ Lệ Diễn Giải phải tính toán, ít nhất mỗi năm một lần, lượng phân chuồng, chất độn chuồng và nước thải công nghệ tối đa được bón lên đất bằng cách sử dụng phương pháp luận được yêu cầu trong 40 CFR 122.42(e)(5)(ii) trước khi bón phân chuồng, chất độn chuồng và nước thải công nghệ lên đất.
- h. Xác định và duy trì tất cả các hồ sơ cần thiết để chứng minh việc xây dựng và thực hiện Kế Hoạch Bắt Buộc và sự tuân thủ Giấy Phép AFO này. [40 CFR 122.42(e)(5)(ix)].



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01; Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF

5. Chữ Ký: Kế Hoạch Bắt Buộc phải được ký bởi người nộp đơn (chủ sở hữu/người vận hành) hoặc cơ quan ký kết khác theo Yêu Cầu Về Chữ Ký của Giấy Phép AFO này. [40 CFR 122.41(k)] và người soạn thảo Kế Hoạch.
6. Lưu Giữ Kế Hoạch Bắt Buộc: Một bản sao cập nhật của Kế Hoạch Bắt Buộc phải được lưu giữ tại chỗ tại cơ sở được cấp phép theo Phần IV.B.9 của Giấy Phép AFO và cung cấp cho cơ quan cấp phép khi có yêu cầu. [40 CFR 412.37(c)].
7. Thay đổi đối với Kế Hoạch Bắt Buộc:
 - a. Giấy Phép AFO này cho phép chủ sở hữu/người vận hành hoặc người vận hành CAFO hoặc MAFO thực hiện các thay đổi đối với Kế Hoạch Bắt Buộc của họ. Khi chủ sở hữu/người vận hành hoặc người vận hành CAFO hoặc MAFO được cấp phép theo Giấy Phép AFO này thực hiện thay đổi đối với Kế Hoạch Bắt Buộc đã được MDE phê duyệt trước đó, họ phải cung cấp cho MDE phiên bản Kế Hoạch Bắt Buộc mới nhất và xác định các thay đổi so với phiên bản đã được phê duyệt trước đó. [40 CFR 122.42(e)(6)(i)].
 - b. Người soạn thảo CNMP phải xác định trên mẫu do MDE cung cấp các tài nguyên đã được đánh giá và xác định tất cả các mối quan ngại về tài nguyên cụ thể tại một AFO. Mẫu này phải được người soạn thảo CNMP hoàn thành và cung cấp cho MDE bởi người soạn thảo CNMP hoặc chủ sở hữu/người vận hành AFO cùng với CNMP của AFO đó. Khi nộp Thông Báo Về Ý Định (Notice of Intent, NOI) để được cấp phép cho một Cơ sở Chăn Nuôi Động Vật (AFO) được đề xuất, gia hạn hoặc sửa đổi, Kế Hoạch Bắt Buộc phải xác định khoảng cách và tên của nguồn nước gần nhất, tên và số lưu vực 12 chữ số, tình trạng chất lượng nước của lưu vực bằng cách xác định xem có bất kỳ sự suy giảm TMDL nào đối với nitơ, phốt pho, vi khuẩn hoặc trầm tích hay không và liệu cơ sở có nằm trong (các) lưu vực Cấp 2 hay không.
 - c. MDE sẽ xem xét Kế Hoạch Bắt Buộc đã sửa đổi. Nếu MDE xác định rằng các thay đổi đối với Kế Hoạch Bắt Buộc cần sửa đổi các điều khoản hoặc điều kiện của Kế Hoạch Bắt Buộc đã được lồng ghép vào giấy phép cấp cho CAFO hoặc MAFO, MDE sẽ xác định liệu những thay đổi đó có đáng kể/cơ bản hay không. [COMAR 26.08.04.09N(3)/40 CFR 122.42(e)(6)(ii)] Các thay đổi cơ bản đối với các điều khoản của Kế Hoạch Bắt Buộc được lồng ghép làm các điều khoản và điều kiện của giấy phép bao gồm, nhưng không giới hạn ở:
 - i. Bổ sung các khu vực bón đất mới chưa được bao gồm trước đây trong Kế Hoạch Bắt Buộc của CAFO hoặc MAFO, trừ khi khu vực bón đất được bổ sung thuộc phạm vi điều khoản của Kế Hoạch Bắt Buộc được lồng ghép vào một giấy phép



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01; Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF

NPDES hiện có và người được cấp phép tuân thủ các điều khoản đó khi bón phân chuồng, chất độn chuồng và nước thải công nghệ vào khu vực đất bổ sung [40 CFR 122.42(e)(6)(iii)(A)];

- ii. Đối với Kế Hoạch Bắt Buộc sử dụng Phương Pháp Tuyển Tính, các thay đổi đối với tỷ lệ tối đa hàng năm cụ thể theo từng cánh đồng về việc bón lên đất (pound Nitơ và Phốt pho từ phân chuồng, chất độn chuồng và nước thải công nghệ). Đối với Kế Hoạch Bắt Buộc sử dụng Phương Pháp Tỷ Lệ Diễn Giải, thay đổi đối với lượng nitơ và phốt pho tối đa có nguồn gốc từ tất cả các nguồn cho mỗi loại cây trồng [40 CFR 122.42(e)(6)(iii)(B)];
 - iii. Bổ sung bất kỳ cây trồng hoặc mục đích sử dụng nào khác không được bao gồm trong các điều khoản của Kế Hoạch Bắt Buộc của CAFO hoặc MAFO [40 CFR 122.42(e)(6)(iii)(C)]; và
 - iv. Thay đổi đối với các thành phần cụ thể tại cơ sở của Kế Hoạch Bắt Buộc của CAFO hoặc MAFO, mà những thay đổi đó có khả năng làm tăng nguy cơ vận chuyển nitơ và phốt pho đến các nguồn nước của Hoa Kỳ [40 CFR 122.42(e)(6)(iii)(D)]
- d. Nếu các thay đổi đối với các điều khoản hoặc điều kiện của Kế Hoạch Bắt Buộc không đáng kể hoặc không cơ bản, MDE sẽ bao gồm Kế Hoạch Bắt Buộc đã sửa đổi trong hồ sơ của CAFO và thông báo cho người được cấp phép và công chúng về bất kỳ thay đổi nào đối với các điều khoản hoặc điều kiện của Giấy phép AFO này dựa trên các sửa đổi đối với Kế Hoạch Bắt Buộc. [40 CFR 122.42(e)(6)(ii)(A)]
- e. Giấy Phép AFO này yêu cầu các thay đổi đáng kể hoặc cơ bản phải tuân theo các yêu cầu về sự tham gia của công chúng tại Mục III.C.3 của giấy phép (xem thêm COMAR 26.08.04.09N(3)) của Giấy Phép AFO này. Nếu MDE xác định rằng các thay đổi đối với các điều khoản hoặc điều kiện của Kế Hoạch Bắt Buộc là đáng kể hoặc cơ bản, MDE sẽ thông báo cho công chúng, thực hiện các thay đổi được đề xuất và cung cấp thông tin do chủ sở hữu hoặc người vận hành CAFO hoặc MAFO nộp để công chúng xem xét và góp ý. MDE cũng sẽ phản hồi tất cả các ý kiến nhận được trong thời gian góp ý. MDE có thể yêu cầu người được cấp phép sửa đổi thêm Kế Hoạch Bắt Buộc, nếu cần thiết. Sau khi MDE xem xét và phê duyệt các Kế Hoạch Bắt Buộc, các kế hoạch này sẽ được lồng ghép vào giấy phép xả thải này và đăng tải trực tuyến [40 CFR 122.42(e)(6)(ii)(B)]
8. Chuyên Gia Được Chứng Nhận để Xây Dựng Kế Hoạch Bắt Buộc: Mặc dù có thể sử dụng chuyên gia được chứng nhận, chủ sở hữu/người vận hành hoặc người vận hành CAFO và MAFO chịu trách nhiệm duy nhất trong việc đảm bảo Kế Hoạch Bắt Buộc của họ tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện của Giấy Phép AFO này và được thực hiện đúng cách.



PHỤ LỤC BẢNG THÔNG TIN

Giấy Phép Xả Thải Chung Cho Cơ Sở Chăn Nuôi Động Vật; Giấy Phép NPDES số MDG01;
Giấy Phép Xả Thải Của Tiểu Bang Số 25AF

B. Yêu cầu về Việc Chuyển Giao Phân Chuồng, Chất Độn Chuồng và Nước Thải Công Nghệ cho Bên Khác

Theo Giấy Phép AFO, trong trường hợp phân chuồng, chất độn chuồng hoặc nước thải công nghệ do CAFO hoặc MAFO tạo ra được bán hoặc cho đi, người được cấp phép phải tuân thủ các yêu cầu cụ thể nhằm ghi chép lại việc chuyển giao và thúc đẩy việc quản lý đúng cách [40 CFR 122.42(e)(3)].

V. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Theo Giấy Phép AFO này, người được cấp phép phải nộp báo cáo thường niên cho MDE. Trước ngày 01/03 hàng năm, mỗi CAFO và MAFO phải nộp cho Sở một báo cáo thường niên theo mẫu do MDE cung cấp. Các Báo Cáo Thực Hiện Thường Niên (Annual Implementation Report, AIR) thường được nộp bằng phương thức điện tử cho Sở Nông Nghiệp Maryland trước, sau đó được gửi tiếp cho MDE thông qua một dạng thức dùng chung.

Các yêu cầu về báo cáo thường niên bao gồm các yêu cầu hiện hành của Liên Bang và Tiểu Bang.

VI. ĐIỀU KIỆN TIÊU CHUẨN

Giấy Phép AFO lồng ghép các điều kiện tiêu chuẩn áp dụng cho các giấy phép được ban hành theo Chương Trình NPDES của Maryland. Các điều kiện này bao gồm các điều kiện chung, yêu cầu về việc vận hành và bảo trì, giám sát và lưu giữ hồ sơ, yêu cầu báo cáo, yêu cầu về chữ ký, chứng nhận, tính sẵn có của các báo cáo và các hình phạt đối với các hành vi vi phạm điều kiện giấy phép (nhất quán với các yêu cầu về hình phạt của cả Liên Bang và Tiểu Bang).